

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn” đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Công văn số 3371/SNNPTNT-KH ngày 18/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo đánh giá 01 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; Ban thường vụ Thành ủy Phan Rang Tháp Chàm báo cáo kết quả thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là trung tâm chính trị, kinh tế - văn hóa và khoa học kỹ thuật của tỉnh; tổng diện tích tự nhiên 7.918,79 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 3.180 ha; cơ cấu kinh tế của thành phố là: Thương mại - Dịch vụ, Công nghiệp - Xây dựng, Nông nghiệp - Thủy sản. Giá trị sản xuất Nông nghiệp - Thủy sản năm 2022 ước đạt 1.455,2 tỷ đồng, tăng 3,9%, đạt 98,9% kế hoạch. Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ lực tăng khá, hình thành một số vùng nguyên liệu tập trung gắn với cơ sở chế biến; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha diện tích đất canh tác nông nghiệp ước đạt 307,8 triệu đồng/ha/năm, tăng 5,5% với năm 2021.

Những năm qua, thực hiện Chương trình về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm với sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự chỉ đạo sâu sát và hỗ trợ kịp thời của các ngành cùng với sự đoàn kết thống nhất, quyết tâm cao của đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố, kinh tế thành phố phát triển khá toàn diện. Kinh tế nông thôn có nhiều khởi sắc, sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao giá trị sản xuất, tăng dần tỷ trọng các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 14/02/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 12/3/2023 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 154-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung, đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; Chương trình hành động số 154-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Tỉnh ủy; Kế hoạch 202-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang – Tháp Chàm về triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Công tác tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thành ủy, Ủy ban nhân dân, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, Mặt trận và các đoàn thể thành phố, phường, xã quan tâm, tổ chức triển khai; các đơn vị đã xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, chủ trương, cơ chế chính sách, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chính sách nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với quá trình phát triển bền vững của thành phố, nhằm nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, giúp doanh nghiệp, Nhân dân đổi mới tư duy trong sản xuất, kinh doanh tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có năng suất cao, có giá trị kinh tế, bảo đảm tính cạnh tranh, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm.

III. VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN, THỂ CHẾ HÓA, CỤ THỂ HÓA NGHỊ QUYẾT 19-NQ/TW, KẾ HOẠCH SỐ 09/KH/TW VÀ CHƯƠNG TRÌNH SỐ 154-CTR/TU

1. Kết quả thể chế hóa, cụ thể hóa trong lĩnh vực quản lý, chức năng, nhiệm vụ được giao:

Trên cơ sở Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 14/02/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với mục tiêu xây dựng “Nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh”, nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, quy mô sản xuất hàng hóa ngày càng ổn định, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Ủy ban nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành nghiên cứu, vận dụng và cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 12/3/2023 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 154-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xác định những nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn và triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch 202-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Rang – Tháp Chàm về triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng trong quá trình triển khai thực hiện:

Xác định tầm quan trọng của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo, triển khai, thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập Nghị quyết; Chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc, UBND thành phố, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố quán triệt, phổ biến nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Kế hoạch số 09-KH/TW và Chương trình 154-CTr/TU của Tỉnh ủy.

Từ đó căn cứ chức năng, nhiệm vụ để xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện, gắn với những nhiệm vụ giải pháp trọng tâm, trọng điểm, phân kỳ thực hiện trong từng giai đoạn và hàng năm phù hợp với tình hình, điều kiện, lợi thế của thành phố để tổ chức thực hiện bảo đảm đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Tổ chức học tập, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể và quần chúng nhân dân nhằm đổi mới tư duy, nhận thức về sự phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt nam trong giai đoạn mới.

3. Kết quả sau 01 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW:

3.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Giá trị sản xuất Nông nghiệp - Thủy sản 09 tháng đầu năm 2023 ước đạt 1.294,3 tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 85,4% so với kế hoạch năm; chiếm 6,8% cơ cấu kinh tế thành phố.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp 09 tháng đầu năm 2023 ước đạt 7,0% đạt% so với kế hoạch năm; thương mại - dịch vụ ước đạt 11,1% đạt.....% so với kế hoạch năm.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch xây dựng xã Thành Hải đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2024.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 100%.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 80%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%.

3.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

- *Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn*

Trong năm qua thành phố đã tập trung chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, đào tạo nghề, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn.

Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

Xây dựng Đề án phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030, chú trọng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi từ nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao.

Triển khai có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Chỉ đạo Chính quyền các cấp phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, thôn văn hoá.

- Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng.

- Về trồng trọt: chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao, phát triển nông nghiệp đô thị; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng có hiệu quả cao như nho, táo, tỏi, nha đam, măng tây...; đẩy mạnh áp dụng các công nghệ, sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ... Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng các mô hình sản xuất trên các lĩnh vực nông nghiệp như: mô hình 1 phải 5 giảm trên cây lúa, mô hình sản xuất nông nghiệp theo quy trình sản xuất VietGAP, mô hình bao lưới chống ruồi vàng, mô hình tưới nước tiết kiệm, mô hình ứng dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi,... theo hướng tăng năng suất, chất lượng hiệu quả bền vững và thân thiện với môi trường, phù hợp quá trình đô thị hóa góp phần cải thiện đáng kể đời sống của Nhân dân.

Năm 2022, Thành phố đã đăng ký hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao gồm 02 dự án: Dự án Trồng nha đam trong nhà màng, hệ thống tưới tiết kiệm kết hợp bón phân điều khiển tự động, vật tư dụng cụ phục vụ cây nha đam công nghệ cao và dự án Trồng nho trong nhà màng kết hợp tưới tiết kiệm nước; Năm 2023 đăng ký hỗ trợ Dự án Nho hữu cơ trong nhà màng - Nho giống Sáu Lang (Organic grapes), áp dụng công nghệ cao tưới tận gốc, máy quạt công nghiệp giải nhiệt trong nhà màng phun nước trên không.

- Về thủy sản: Tổng sản lượng thủy sản 09 tháng đầu năm 2023 ước đạt 11.131,3 tấn, tăng 7,5% so cùng kỳ năm 2022; đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, sinh thái; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế; nâng cao hiệu quả khai thác hải sản vùng “biển xa” gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia; kiên quyết khắc phục tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp.

- Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Trên cơ sở quy hoạch phát triển nông nghiệp của thành phố theo hướng chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp nông thôn sang sản xuất nông nghiệp đô thị. Mặc dù diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn ngày càng bị thu hẹp do quá trình đô thị hóa nhưng do nhờ ứng dụng khoa học công nghệ và thâm canh trong sản xuất nên giá trị sản xuất tăng, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tính đến 09 tháng đầu năm 2023 là 476,95 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010). Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố trong những năm qua tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm dần qua từng năm (năm 2021 chiếm 5,2% đến năm 2022 chiếm 4,7%). Giá trị sản phẩm nông nghiệp tăng trên một đơn vị diện tích canh tác năm 2022 đạt 307,8 triệu đồng/ha/năm.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp của thành phố phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế xã hội. Chú trọng thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, phát triển các cây trồng có giá trị kinh tế cao, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, tạo ra sản phẩm an toàn, đáp ứng nhu cầu thị trường, cũng như góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống người nông dân...

Đối với cây lúa, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi ở những vùng trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái, rau màu, có giá trị kinh tế cao hơn. Đồng thời, chuyển dịch theo hướng xen canh với cây trồng khác để nâng cao hiệu quả sản xuất và cải tạo đất. Các địa phương đang tiếp tục khuyến khích nông dân chuyển

sang trồng các giống lúa có chất lượng và giá trị cao, củng cố và nâng chất lượng các tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp tục áp dụng các kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất lúa để tạo ra sản phẩm sạch, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Đối với cây ăn trái, tập trung sản xuất cây nho, táo chủ yếu ở các phường Đô Vinh, Văn Hải, Đạo Long, Thành Hải, vận động các hộ sản xuất nho cùng tham gia vào Hợp tác xã Nho Evergreen Ninh Thuận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng, góp phần phát triển thương hiệu Nho Ninh Thuận mà đã được Cục Sở hữu trí tuệ (*Bộ Khoa học và Công nghệ*) cấp giấy chứng nhận bảo hộ “*Chỉ dẫn địa lý Nho Ninh Thuận*”, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho người dân, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Một số phường từng bước hình thành và phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với một số loại cây trồng có giá trị kinh tế cao¹...bước đầu mang lại thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân.

Tiếp tục tăng cường phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản gắn với chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP) của thành phố để nâng cao giá trị, hỗ trợ nông dân doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là các sản phẩm đặc thù có lợi thế trên địa bàn.

Đến nay thành phố có 44 sản phẩm được chứng nhận OCOP: 03 sản phẩm đạt tiềm năng 5 sao²; 09 sản phẩm đạt 4 sao³, 32 sản phẩm đạt 3sao⁴ thuộc 03 ngành: Thực phẩm, Đồ uống và Thủ công mỹ nghệ, trang trí như: Yên, nha đam, mật nho, mút nho, mút ô mai nho, mút táo, mút rong sụn, vang nho, nước mắt, giấm nho, rượu nho chưng cất, táo tươi, mủ thơm, dưa, nho sấy, táo sấy,... Đây là các sản phẩm độc đáo và có tiềm năng mở rộng thị trường trong thời gian sắp tới. Các sản phẩm có tiềm năng phát triển tốt sau khi được công nhận, xếp hạng sản

¹ Nha đam, Nho và một số loại hoa Lan, cây cảnh.

² Nha đam không đường, Nha đam hương vải, Nha đam lá dứa (*Công ty Cổ phần thực phẩm Cánh Đồng Việt*)

³ Trà Măng tây (của Công ty TNHH Linh Đan Ninh Thuận), Nho tươi (HTX Nho Evergreen); Nha đam hương yên, Nha đam sệt vị chanh dây, Nha đam sệt vị dâu, Nha đam sệt vị yên (*Công ty cổ phần thực phẩm Cánh đồng Việt*); Giấm nho (*Hợp tác xã nho Evergreen Ninh Thuận*); Bộ dưa tron, Bộ dưa cần (*Công ty TNHH Mỹ nghệ Hương Quê*)

⁴ Măng tây xanh (tươi) (của Công ty TNHH Linh Đan Ninh Thuận), Mút rong sụn Bà Bầy, Táo sấy Bà Bầy, Nho sấy Bà Bầy, Nước mắt cá cơm nguyên chất (*Hộ kinh doanh Thủy Trang*), Mút rong sụn Cô 5 (Rong sụn biển tằm gừng, Rong sụn biển tằm chanh dây, Rong sụn biển tằm nước cốt táo, Rong sụn biển tằm tự nhiên), Nho sấy Cô 5, Táo sấy Cô 5 (*Hộ kinh doanh Lê Nhân*); Mút rong sụn Cô 5, Nho sấy Cô 5, Táo sấy (*Công ty TNHH chế biến thực phẩm Thanh Thanh*); Nho sấy, Nước nho lên men, Giấm nho, Trái táo tươi (HTX Nho Evergreen); Mủ thơm, Nho khô (*Chi nhánh công ty TNHH thương mại dịch vụ Cánh Tráng*); Mủ thơm Dương Thảo, Mủ thơm hạt chia (*Công ty TNHH Dương Thảo*) ; Nước yên xào Huy Anh Kids, Nước Yên sào Huy Anh Gold (*Công ty TNHH xây dựng thương mại Yên Huy Anh*); Rượu nho Xứ Phan (*Hộ kinh doanh Xứ Phan*); Mật nho, Mút nho, Mút ô mai nho, Mút táo, Mút rong sụn, Vang nho (*Cơ sở chế biến thực phẩm Viết Nghi*);

phẩm OCOP, có khả năng mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực, đồng thời góp phần quảng bá, nâng cao giá trị các sản phẩm của địa phương.

- Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Phân đấu đến năm 2024 xây dựng xã Thành Hải trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Nhằm nâng cấp các công trình, cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố. Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân thành phố đã sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nhiều công trình hạ tầng được đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, từng bước tiệm cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị, đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục, y tế; bố trí vốn đầu tư, cải tạo, nâng cấp các hệ thống thủy lợi, hệ thống thoát nước, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, đê sông, đê biển, kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển, cứng hóa đường giao thông nông thôn đáp ứng nhu cầu cần thiết phục vụ sản xuất nông nghiệp của nông dân, như: sân phơi nông sản, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, đường vào vùng sản xuất nông nghiệp Văn Hải; bê tông hóa đường giao thông nội đồng... Hiện nay, các trục chính đường giao thông nông thôn và nội đồng đã được cứng hoá đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển phân bón, sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch cho người nông dân.

Quy hoạch kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học - công nghệ trong thiết kế, quản lý, xây dựng kiến trúc nông thôn. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp

sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, miền. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế-xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh.

Sản xuất nông nghiệp với quy mô hợp lý, phù hợp quy hoạch đô thị du lịch. Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư nghiên cứu ứng dụng khoa học vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có lợi thế của thành phố. Coi trọng việc ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, công nghệ sinh học, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản, góp phần giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm an toàn gắn với xây dựng cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp của thành phố.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Khuyến khích người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

Tạo đột phá trong phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng quy mô ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học công nghệ, quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu lao động ở nông thôn, chuyển đổi nghề nghiệp và xuất khẩu lao động.

- Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Triển khai quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Tập trung nhân rộng các mô hình xen canh nông nghiệp phù hợp với điều kiện hạn, mặn; mô hình trồng trọt và chăn nuôi có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quy hoạch, sử dụng đất nông nghiệp; cơ cấu cây trồng phù hợp.

Chỉ đạo tập trung kêu gọi, thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để triển khai các dự án khu đô thị mới, khu dân cư tập trung, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị, công viên cây xanh, chiếu sáng đô thị; nhiều dự án hạ tầng đô thị quy mô lớn được đầu tư và ứng dụng công nghệ, vật liệu mới có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực xây dựng và đô thị.

Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình trồng cây xanh, qua đó giúp hấp thụ lượng khí phát thải nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu. Những năm qua thành phố ưu tiên nguồn lực thực hiện đầu tư công viên, từng bước chuẩn hóa cây xanh bóng mát tại nhiều khu vực, tuyến đường trên địa bàn thành phố, góp phần nâng cao mật độ cây xanh và mỹ quan đô thị⁵.

Thực hiện có hiệu quả công tác vận động nhân dân trong việc nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, tình trạng xả nước thải, đổ rác thải ra đường, xuống kênh mương ngày càng có nhiều chuyển biến rõ nét; mô hình thu gom rác thải không tiếp đất, tiếp tục được triển khai thực hiện góp phần giải quyết tốt việc thu gom rác thải ở các khu vực trọng điểm về vệ sinh môi trường; triển khai thí điểm phương án thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn phường Đông Hải với mô hình thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại các tuyến hẻm do Tổ thu gom địa phương thực hiện sang cho đơn vị dịch vụ công ích thực hiện, bước đầu đã có đạt được những kết quả khả quan. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, tăng cường kiểm soát, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và thực hiện các biện pháp ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu; tạo sự chuyển biến tích cực, thực chất về nhận thức và hành động chung tay xử lý rác thải, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp⁶.

Công tác quản lý môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước được triển khai thực hiện tốt, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm khai thác khoáng sản trái phép, nhất là các địa bàn dọc sông Dinh.

Tập trung chỉ đạo rà soát, bổ sung phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro; bố trí kinh phí trang bị để hỗ trợ điều hành ứng phó thiên tai của thành phố, sẵn sàng lực lượng, phương tiện để chủ động phương án ứng phó cứu hộ, cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”; Thường xuyên kiểm tra, đề xuất duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, đê sông, kè biển, khu vực có nguy cơ sạt lở, đoạn xung yếu gắn với xử lý các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn.

⁵ Hiện nay, diện tích đất cây xanh đô thị đạt 9,5m²/người, với tổng diện tích khoảng 1,6 triệu m² (gồm: trên 13.000 cây xanh đường phố, 42 công viên, hoa viên, quần thể Quảng trường - Bảo tàng - Tượng đài; 01 tuyến đường đi bộ ven biển; 02 Hồ điều hòa; 01 Nhà máy xử lý nước thải; 06 vòng xoay - 08 tiểu đảo; 09 tuyến đường có dải phân cách...).

⁶ Đến nay 100% phường, xã thực hiện chủ trương thu gom rác thải không tiếp đất với trên 96% hộ gia đình tham gia. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt tại đô thị được thu gom đạt 99%; các khu, điểm du lịch vẫn được duy trì thu gom và xử lý 100% tại khu vực bãi biển Bình Sơn - Ninh Chữ; 100% sở cơ sở sản xuất công nghiệp có hệ thống xử lý môi trường đạt tiêu chuẩn cho phép. Tỷ lệ hộ gia đình có hầm chứa nước thải đạt trên 95% và có 4.544 điểm đầu nối vào hệ thống nước thải của thành phố.

- Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ

Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Chủ động phòng, chống gian lận thương mại. Việc đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ được thành phố quan tâm thực hiện, nhiều hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả được hình thành (tổ hợp tác, hợp tác xã), bước đầu có những đóng góp tích cực, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo công ăn việc làm cho người lao động, ổn định xã hội, tạo sự đoàn kết gắn bó, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư. Ngoài việc đào tạo tập huấn, thành phố cũng đã tăng cường thực hiện xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa; tạo điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các kỳ hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh...

Tổng số mô hình thực hiện liên kết chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với nông dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thành phố đến nay, tiếp tục được duy trì 04 mô hình: Mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nha đam phường Văn Hải, với quy mô 50 ha, số hộ tham gia 232 hộ, sản lượng 8,9 tấn/năm, các bên tham gia liên kết doanh nghiệp Công ty cổ phần thực phẩm Cánh Đồng Việt và hộ nông dân; Mô hình liên kết chăn nuôi bò xã Thành Hải giữa cơ sở giết mổ với hộ chăn nuôi, thương lái; Mô hình liên kết chăn nuôi vịt chạy đồng xã Thành Hải giữa hộ chăn nuôi với hộ kinh doanh; Mô hình liên kết chăn nuôi dê cừu thịt vỗ béo phường Đô Vinh giữa cơ sở giết mổ với hộ chăn nuôi, thương lái.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận, Hội nông dân và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp ở nông thôn

Phát huy có hiệu quả vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các phòng, ban với phường, xã.

Chỉ đạo UBND thành phố phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, chủ

động tổ chức cho hội viên, nông dân tích cực tham gia bằng những việc làm thiết thực như vận động cán bộ, hội viên, nông dân tham gia xây dựng giám sát và thực hiện quy hoạch; xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội; hưởng ứng Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới, thu gom rác thải, cải tạo đồng ruộng, xây dựng các thiết chế văn hoá. Đã chú trọng chỉ đạo việc tạo điều kiện và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, trong quá trình xây dựng thực hiện các chính sách, các chương trình, đề án liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Luôn tạo điều kiện tốt nhất để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, hội về vai trò, nhiệm vụ trong tham gia hoạt động giám sát và phản biện xã hội; góp ý cho tổ chức Đảng, đảng viên. Đối với những kiến nghị của nông dân luôn được thành phố quan tâm tập trung chỉ đạo, xem xét giải quyết kịp thời có hiệu quả theo đúng quy định pháp luật.

3.3. Những tồn tại, hạn chế:

- Quá trình đô thị hóa làm thu hẹp đáng kể diện tích đất nông nghiệp, vùng chuyên canh cây trồng chưa được đầu tư đúng mức, hệ thống giao thông, kênh mương nội đồng không đồng bộ, cơ giới hóa trong sản xuất còn hạn chế, lao động thủ công là chính, chi phí đầu tư sản xuất tăng cao (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động ngày càng cao, giá cả sản phẩm không ổn định thường rớt giá khi thu hoạch rộ...).

- Việc chuyển đổi đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác và tập trung phát triển các sản phẩm đặc thù chưa phát huy hết lợi thế, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún và phân tán, vai trò của doanh nghiệp trong mối liên kết hợp tác giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn yếu chưa hình thành các chuỗi giá trị trong sản xuất.

- Một số quy hoạch cây trồng chưa phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương và chưa thật sự khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Ngoài ra, các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn chưa đủ mạnh để phát huy các lợi thế sẵn có của các sản phẩm đặc thù của địa phương.

- Các chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, để bước đầu cải thiện sản xuất, cơ giới hóa nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn về vốn đầu tư, nhưng các chính sách về tín dụng, hỗ trợ sản xuất, xây dựng các vùng sản xuất tập

trung, quảng bá thương hiệu, nhằm khuyến khích nông dân đầu tư mở rộng sản xuất các loại cây trồng còn nhiều hạn chế, chưa đi vào cuộc sống.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

Tiếp tục tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, đào tạo nghề, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn.

Tiếp tục nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi từ nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, kết hợp đầu tư phát triển, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị xã hội, Hợp tác xã trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học công nghệ, đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, cơ giới hóa, tự động hóa; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), giảm phát thải khí nhà kính... Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất

lượng, xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao, phát triển nông nghiệp đô thị; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng có hiệu quả cao như nho, táo, tỏi, nha đam, măng tây...; đẩy mạnh áp dụng các công nghệ, sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ... Kiên quyết di dời và chấm dứt các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh. Tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, sinh thái; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế; nâng cao hiệu quả khai thác hải sản vùng “biển xa” gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia; kiên quyết khắc phục tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp.

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, thương mại điện tử trên địa bàn. Đẩy mạnh phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản, đầu tư phát triển cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Đẩy mạnh Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại phù hợp với từng phường, xã; nâng cấp chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu của người dân. Phát huy vai trò của các doanh nghiệp, ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa

Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, từng bước tiệm cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị, đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, đê sông, đê biển, kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Khẩn trương, quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

Tăng cường đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, ưu tiên các vùng khó khăn. Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

5. Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ, công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường, đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường hoạt động liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Khuyến khích người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông thôn liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Tạo đột phá trong phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường.

6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy

nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung. Chỉ đạo thường xuyên cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng; hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

7. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ

Tăng cường công tác tìm kiếm, kết nối thị trường nông sản, ổn định, tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Chủ động phòng, chống gian lận thương mại; có các biện pháp phòng vệ phù hợp và kịp thời xử lý tranh chấp thương mại phát sinh.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các tổ chức và cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn, khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận, Hội nông dân và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp ở nông thôn

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các phòng, ban với phường, xã.

Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Chỉ đạo xây dựng lực lượng Hội nông dân các phường, xã vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Tạo

điều kiện cho Mặt trận và Hội nông dân các phường, xã, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn, thành phố rất mong Tỉnh quan tâm, hỗ trợ thành phố một số nội dung cụ thể như sau:

- Quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thương mại về nông nghiệp phát triển như: Phối hợp hỗ trợ về kỹ thuật, hỗ trợ xây dựng phần mềm quản lý doanh nghiệp, hỗ trợ tham gia các khoá đào tạo, tập huấn, tuyên truyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ của ngành, địa phương...; phối hợp hướng dẫn các tổ, nhóm hộ có hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tập trung từng bước xây dựng thương hiệu cho sản phẩm...; triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng và phát triển mạnh các mô hình liên kết, liên minh trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, làm cơ sở để xây dựng vùng sản xuất chuyên canh. Tập trung các sản phẩm cây trồng, vật nuôi đặc thù, mang tính truyền thống có hiệu quả kinh tế cao và ưu thế cạnh tranh trên thị trường như nho, táo, tỏi ...

- Mở các lớp đào tạo, hướng dẫn các địa phương trong công tác quản lý, khai thác thương hiệu, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch ... để giúp nông dân, các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm đặc thù trên địa bàn./.

Trên đây là báo cáo đánh giá 01 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh,
- Hội đồng nhân dân thành phố,
- Ủy ban nhân dân thành phố,
- UBNDTTQ và các tổ chức chính trị -XH thành phố,
- Các TCCSD trực thuộc,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Châu Thị Thanh Hà

